

Số: 223/2024/QĐST-KDTM

Tân Bình, ngày 18 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2024/TLST-KDTM ngày 22 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N;

Trụ sở: 02 L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty TNHH T;

Địa chỉ: D M, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Ngô Đức D.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Đức D, sinh năm 1984;

- Bà Trần Phạm Thùy L, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: F P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH T còn nợ Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 6421-LAV-202100273 ngày 30/12/2021 đã ký, số tiền nợ là 2.725.016.877 (hai tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu không trăm mười sáu nghìn tám trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.400.000.000 (hai tỷ bốn trăm triệu) đồng, nợ lãi trong hạn: 324.386.219 (ba trăm hai mươi tư triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm mười chín) đồng, nợ lãi quá hạn: 630.658 (sáu trăm ba mươi nghìn sáu trăm năm mươi tám) đồng.

Công ty TNHH T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6421-LAV-202100273 ngày 30/12/2021 kể từ ngày 30/8/2024 đến ngày Công ty TNHH T thanh toán xong toàn bộ nợ cho Ngân hàng N.

2.2. Hạn cuối đến ngày 25/9/2024, Công ty TNHH T sẽ thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên cho Ngân hàng N.

2.3. Sau khi Công ty TNHH T thực hiện nghĩa vụ thanh toán đủ toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng phải trả lại cho ông Ngô Đức D và bà Trần Phạm Thùy L bản chính: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 956633, số vào sổ cấp GCN: CS06294 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 24/3/2022, cập nhật thay đổi ngày 02/4/2022 chuyển nhượng cho ông Ngô Đức D và bà Trần Phạm Thùy L.

Trừ trường hợp các tài sản thế chấp nêu trên còn đảm bảo cho nghĩa vụ vay vốn phải thanh toán khác tại Ngân hàng N.

2.4. Sau ngày 25/9/2024, nếu Công ty TNHH T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng N thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Thửa đất số 665, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 956633, số vào sổ cấp GCN: CS06294 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 24/3/2022, cập nhật thay đổi ngày 02/4/2022.

2.5. Trường hợp, khi phát mãi tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng N. Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH T nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp còn thừa thì phải trả lại số tiền còn thừa cho ông Ngô Đức D và bà Trần Phạm Thùy L.

2.6. Trường hợp, khi phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng N, sau khi thực hiện tất cả nghĩa vụ do Công ty TNHH T phải chịu mà số tiền phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì Công ty TNHH T phải tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

2.7. Công ty TNHH T trả cho Ngân hàng N phí xem xét, thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã tạm ứng là 10.000.000 (mười triệu) đồng.

3. Về án phí :

- Án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại là 43.250.169 (bốn mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn một trăm sáu mươi chín) đồng Công ty TNHH T tự nguyện chịu toàn bộ;

- H lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí 59.703.661 (năm mươi chín triệu bảy trăm lẻ ba nghìn sáu trăm sáu mươi một) đồng theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001435 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;

THẨM PHÁN

- VKSND Q. Tân Bình;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Hải Sâm